

# BEKKA

## 大阪国際大学留学生別科

Osaka International University School Of Japanese Studies for Foreign Students



- KHOA KINH DOANH KINH TẾ  
CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH  
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ
- KHOA ĐÀO TẠO QUỐC TẾ  
CHUYÊN NGÀNH GIAO TIẾP QUỐC TẾ  
CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH QUỐC TẾ
- KHOA KHOA HỌC NHÂN VĂN  
CHUYÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC VÀ GIAO TIẾP  
CHUYÊN NGÀNH SỨC KHỎE CON NGƯỜI  
CHUYÊN NGÀNH THỂ THAO VẬN ĐỘNG

- KHOA CAO HỌC  
CHUYÊN NGÀNH NGHIÊN CỨU  
THÔNG TIN KINH DOANH
- KHOA DU HỌC SINH

### Hai ưu đãi dành cho sinh viên Khoa Du học sinh của trường học tiếp lên Đại học quốc tế Osaka

#### Ưu đãi 1: Được giảm 50% phí nhập học

1. Học viên Khoa Du học sinh tại Trường đại học quốc tế Osaka sẽ được giảm 1/2 phí nhập học còn 140.000 JPY nếu theo học tại các ngành của trường.

#### Ưu đãi 2: Được dự tuyển nội bộ trường

2. **Tuyển sinh nội bộ** lên Đại học của trường được tổ chức dành riêng cho học viên thuộc Khoa Du học sinh.

Các học viên đạt tiêu chuẩn về đi học chuyên cần và thành tích học tập có thể tham gia dự thi.

**Tiền phí nhập học 280.000 yên → 140.000 yên**

## 大阪国際大学留学生別科

Osaka International University School Of Japanese Studies for Foreign Students

For more information, please contact: International Exchange Center  
6-21-57 Todacho, Moriguchi-shi, Osaka 570-8555 JAPAN Tel: 06-6907-4306 FAX:06-6907-4324

<http://www.oiu.ac.jp> [E-Mail adkokusai@oiu.jp](mailto:adkokusai@oiu.jp)



Homepage



MAP



Facebook



Instagram

# Thông tin tuyển sinh Khoa Du học sinh

## 1 Tư cách nhập học

Thí sinh phải thỏa mãn điều kiện 1 và 2 dưới đây:

- Thí sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo chính quy 12 năm tại nước không phải Nhật Bản, trên 18 tuổi và có đủ tư cách vào các trường đại học thuộc nước sở tại. Hoặc người được Hiệu trưởng Đại học Quốc tế Osaka công nhận có tư cách tương đương.
- Thí sinh đã đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật cấp N4 hoặc kỳ thi Kiểm định năng lực tiếng Nhật thực hành J-TEST cấp E trở lên (Chứng chỉ được phát hành trong vòng 2 năm sẽ có hiệu lực). Tuy nhiên, cũng có những trường hợp thí sinh được đánh giá năng lực tiếng Nhật thông qua kỳ thi tiếng Nhật do nhà trường tổ chức. Đồng thời, nhà trường có thể phỏng vấn để tuyển chọn thông qua Skype và điện thoại

## 2 Chỉ tiêu tuyển sinh

Khu học xá Moriguchi: 100 người

## 3 Thủ tục đăng ký nhập học

### 1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký (nhập học mùa xuân)

Kỳ mùa xuân	<b>Đợt 1 (cho thí sinh sống trong và ngoài Nhật Bản)</b> Ngày 01.08.2019 (thứ năm) đến 18.10.2019 (thứ sáu)
	<b>Đợt 2 (chỉ dành cho thí sinh sống tại Nhật Bản)</b> Ngày 15.10.2019 (thứ hai) đến 24.01.2020 (thứ sáu)
Kỳ mùa thu	<b>(Dành cho thí sinh sống trong và ngoài Nhật Bản)</b> Ngày 06.04.2020 (thứ hai) đến 18.05.2020 (thứ hai)

### 2. Cách thức nộp hồ sơ

Gửi "Preliminary Application Sheet" có trên trang Web của trường qua email. Điền thông tin vào form " Phiếu đăng ký online" mà trường gửi lại cho bạn rồi tập hợp đủ các hồ sơ như yêu cầu ở mục số 4 bên dưới và gửi qua đường bưu điện. (Yêu cầu nộp đúng hạn).

Không tiếp nhận những hồ sơ bị thiếu hoặc không đầy đủ.

## 4 Hồ sơ đăng ký

A	B	C	D	Hồ sơ đăng ký
◎	◎	◎	◎	Bản nêu lý do đăng ký (mẫu quy định)
◎	◎	◎	◎	Giấy chi trả kinh phí (mẫu quy định)
◎	◎	◎	◎	Lệnh chuyển tiền đã đóng lệ phí kiểm định nhập học
◎	◎	◎	◎	Giấy chứng nhận sức khỏe (mẫu quy định)
◎	◎	◎	◎	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (Bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh) Đối với người đã tốt nghiệp THPT hoặc đại học: Bằng tốt nghiệp của cơ quan đào tạo bậc học cuối cùng Đối với người đang theo học THPT hoặc đại học: Giấy chứng nhận sắp tốt nghiệp hoặc chứng nhận đang theo học.
◎	◎	◎	◎	Giấy chứng nhận thành tích học tập: Đối với người đã tốt nghiệp THPT hoặc đại học: Giấy chứng nhận thành tích học tập của cơ quan đào tạo bậc học cuối cùng Đối với người đang theo học THPT hoặc đại học: Giấy chứng nhận thành tích học tập mới nhất của trường đang theo học
◎	◎	◎	◎	Kết quả thi năng lực tiếng Nhật hoặc kết quả thi, bản sao kết quả kỳ thi kiểm định tiếng Nhật thực hành J.TEST. Hoặc giấy tờ chứng nhận năng lực tiếng Nhật (Bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh)
◎	◎	◎	◎	Bản copy Hộ chiếu (Trường hợp đã có Hộ chiếu) Trang hộ chiếu có ảnh và cả bản sao trang có thông tin lịch sử nhập cảnh vào Nhật
◎	◎	◎	◎	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi ngân hàng (bản gốc)
◎	◎	◎	◎	Giấy chứng nhận mối quan hệ của người đăng ký theo học và Người trả chi phí (Bản được phát hành bởi cơ quan công quyền)
x	◎	x	x	Bản sao bảng kê chi tiết tài khoản tiền gửi: các giao dịch trong khoảng 1 năm
◎	◎	◎	◎	Giấy chứng nhận công tác của Người trả chi phí (Trong trường hợp tự kinh doanh thì cung cấp Giấy đăng ký kinh doanh)
◎	◎	◎	◎	Giấy chứng nhận thu nhập và giấy chứng nhận nộp thuế trong 1 năm của Người trả chi phí: Giấy tờ do công ty người đó đang làm việc cấp
◎	x	x	x	Bản chụp màu hộ khẩu và bản dịch tiếng Nhật
x	x	x	△	Giấy chứng nhận đang theo học và chứng nhận tỷ lệ đi học chuyên cần (Chỉ những thí sinh đang học tại trường tiếng Nhật hay các trường khác mới cần)
◎	◎	◎	◎	01 ảnh (4x3, ảnh chụp trong vòng 3 tháng trở lại)

- A: Thí sinh đăng ký sống ở ngoài nước Nhật và có quốc tịch Trung Quốc.  
B: Thí sinh đăng ký sống ở ngoài nước Nhật và có quốc tịch Myanmar hay Băng la đét.  
C: Thí sinh đăng ký sống ở ngoài nước Nhật và có quốc tịch ngoài 3 quốc gia nêu trên.  
D: Người nước ngoài sống tại Nhật (không phân biệt quốc tịch)  
◎ : Cần nộp    x : Không cần nộp    △ : Chỉ những người tương ứng mới cần nộp

**Chú ý** - Tất cả hồ sơ nộp phải là bản gốc  
- Hồ sơ không bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh sẽ phải đính kèm bản dịch tiếng Nhật hoặc tiếng Anh.

- Hồ sơ nộp phải được phát hành trong vòng 3 tháng trước ngày nộp.
- Trường hợp có gian lận trong hồ sơ sẽ không được nhập học.
- Trường hợp nhà trường thấy cần thiết có thể yêu cầu bổ sung thêm các giấy tờ khác.

## 5 Phí kiểm định nhập học

Phí kiểm định là 15.000 Yên nếu chuyển tiền tại Nhật Bản  
Phí kiểm định là 19.500 Yên nếu chuyển tiền từ ngoài Nhật Bản (bao gồm phí kiểm định nhập học là 15.000 Yên và lệ phí ngân hàng là 4.500 Yên)

Có thể trả bằng thẻ tín dụng (chỉ dùng được thẻ VISA, MASTER). Nếu thí sinh muốn thanh toán bằng thẻ, cần thông báo để nhà trường hướng dẫn thêm.  
Thời hạn chuyển khoản phí kiểm định: trước ngày hết hạn nộp hồ sơ.

Phương pháp chuyển khoản: Điện chuyển tiền.

Bank name: Rosona Bank, (SWIFT CODE: DIWJJPJT) Abenobashi Branch  
1-5-10-100, Abeno-shji Abeno-ku, Osaka 545-0052, JAPAN  
Account No: 2961166 (Futsu)

Account Name: Osaka International University (Osaka Kokusai Daigaku)  
6-21-57, Tohdacho, Moriguchi, Osaka 570-8555 JAPAN  
TEL: 06-6907-4306 FAX: 06-6907-4324

- Phải chuyển khoản bằng họ tên của chính người đăng ký nhập học.
- Không nhận tiền gửi ngoài tiền Yên Nhật
- Không nhận séc, tiền mặt gửi đến
- Khoản phí kiểm định nhập học đã nhận (bao gồm cả lệ phí ngân hàng) sẽ không được hoàn lại bất kể vì lý do gì.

## 6 Cách xét tuyển

Xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển đã nộp, và tổ chức phỏng vấn nếu cần thiết. Thời gian và địa điểm phỏng vấn sẽ được thông báo trực tiếp cho thí sinh. Buổi tuyển sinh lần 2 cho kỳ nhập học mùa xuân sẽ được tiến hành phỏng vấn theo kế hoạch cụ thể như sau:

Thời gian phỏng vấn: Ngày 03 tháng 2 năm 2020 (thứ hai)  
Địa điểm phỏng vấn: Trường Đại học Quốc tế Osaka.

## 7 Thông báo kết quả

### 1. Kết quả sẽ được gửi qua bưu điện cho thí sinh vào thời điểm sau:

Ngày gửi đi

Kỳ mùa xuân	Đợt chiêu sinh lần 1: 11.11.2019 (thứ hai) Đợt chiêu sinh lần 2: 21.02.2020 (thứ sáu)
Kỳ mùa thu	Ngày 08.06.2020 (thứ hai)

### 2. Không trả lời qua điện thoại kết quả tuyển sinh.

## 8 Thủ tục nhập học (Cấp giấy phép nhập học)

Thí sinh đăng ký sẽ nhận được thông báo kèm theo giấy tờ cần thiết để làm thủ tục nhập học và sách hướng dẫn làm thủ tục. Yêu cầu làm thủ tục nhập học trong thời gian quy định. Tại thời điểm này, thí sinh phải nộp tiền nhập học. Sau khi thủ tục được hoàn tất, nhà trường sẽ cấp "Giấy phép nhập học" cho thí sinh.

Thời hạn làm thủ tục (nộp hồ sơ nhập học và phí nhập học)

Kỳ mùa xuân	Đợt chiêu sinh lần 1: Từ 11.11.2019 (thứ hai) đến 21.11.2019 (thứ năm) Đợt chiêu sinh lần 2: Từ 21.02.2020 (thứ sáu) đến 04.03.2020 (thứ tư)
	Kỳ mùa thu Từ 08.06.2020 (thứ hai) đến ngày 19.06.2020 (thứ sáu)

## 9 Thủ tục xin visa nhập cảnh

- Trước khi sang Nhật Bản, thí sinh phải làm thủ tục xin cấp thị thực (visa) tại Đại sứ quán Nhật Bản tại nước ngoài và có được visa tư cách "du học".
- Nhà trường sẽ thay mặt thí sinh để làm thủ tục xin cấp "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú", một trong những chứng từ cần thiết để xin được visa nhập cảnh.

## 10 Hủy bỏ giấy phép nhập học

- Trường hợp có gian lận trong hồ sơ đăng ký và hồ sơ làm thủ tục nhập học, nhà trường sẽ hủy bỏ giấy phép nhập học.
- Trường hợp thí sinh không tới học trong thời hạn quy định và không có lý do chính đáng, nhà trường sẽ hủy bỏ giấy phép nhập học.

## 11 Tiền học và lệ phí nhập học

Khoản tiền thực thu với người nhập học niên học 2019.

	Lệ phí hàng năm	Phần thu khi làm thủ tục nhập học	Phần thu học kỳ I	Phần thu học kỳ II
Tiền nhập học	100.000 yên	100.000 yên		
Tiền học	570.000 yên		285.000 yên	285.000 yên
Tổng cộng	670.000 yên	100.000 yên	285.000 yên	285.000 yên

**Hạn nộp tiền nhập học (Giống thời gian làm thủ tục nhập học)**

Kỳ mùa xuân	Đợt chiêu sinh lần 1: 21.11.2019 (thứ năm) Đợt chiêu sinh lần 2: 04.03.2020 (thứ tư)
Kỳ mùa thu	19.06.2020 (thứ sáu)

**Hạn nộp tiền học (Dự kiến)**

Kỳ mùa xuân	Đợt chiêu sinh lần 1: 28.02.2020 (thứ sáu) Đợt chiêu sinh lần 2: 04.03.2020 (thứ tư)
Kỳ mùa thu	21.08.2020 (thứ sáu)

Tiền học và tiền nhập học sau khi đóng xong, về nguyên tắc, sẽ không được hoàn trả với bất kỳ lý do nào. Trừ trường hợp không được cấp "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" hay "visa du học" thì trường sẽ trả lại tiền nhập học đã đóng (trường hợp có gian lận trong hồ sơ dẫn đến không được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú thì sẽ không được hoàn tiền lại).

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** International Exchange Center  
Moriguchi Campus, Osaka International University  
6-21-57, Tohdacho, Moriguchi-shi, Osaka 570-8555 JAPAN  
TEL: 06-6907-4306 - FAX: 06-6907-4324 - E-mail: adkokusai@oiu.jp

# Tóm lược khóa học

## 1 Thời gian đào tạo

Thời gian khóa học tại khoa Du học sinh là 1 năm. Tuy nhiên, cũng có thể được xét duyệt kéo dài thời gian học.

## 2 Kỳ học

Mỗi năm học có 2 kỳ học là Kỳ mùa xuân và Kỳ mùa thu:

- Kỳ mùa xuân (học kỳ I): Đầu tháng 4 - đầu tháng 8
- Kỳ mùa thu (học kỳ II): Giữa tháng 9 - đầu tháng 2

Du học sinh có thể nhập học vào kỳ mùa thu

## 3 Thời gian học

Thời gian học của Khoa Du học sinh thuộc Đại học Quốc tế Osaka là từ thứ hai đến thứ sáu.

## 4 Ngày nghỉ và kỳ nghỉ

- Thứ bảy và chủ nhật
- Các ngày lễ của Nhật (có trường hợp vắng học)
- Ngày kỷ niệm thành lập trường OIU (18/1)
- Kỳ nghỉ hè, kỳ nghỉ đông
- Thời gian các kỳ nghỉ sẽ thay đổi lịch theo lịch học mỗi năm.

## 5 Tỷ lệ đi học chuyên cần

Tỷ lệ đi học chuyên cần tại các kỳ học phải đạt trên 90%. Trường hợp vắng mặt nhiều (theo quy định riêng), thí sinh sẽ bị phạt cảnh cáo. Sau đó, nếu thí sinh vẫn không cải thiện tình hình đi học chuyên cần của mình sẽ bị xử phạt theo quy định của Khoa Du học sinh, trường Đại học Quốc tế Osaka, hoặc bị đuổi học. Khi phát sinh thay đổi về số lượng học viên do bị xử lý đuổi học, nhà trường sẽ gửi thông báo đến Cục Quản lý Nhập cảnh.

## 6 Thi cuối học kỳ và đánh giá kết quả

Thông thường, kết thúc mỗi học kỳ sẽ có thi cuối kỳ. Việc tổ chức thi sẽ được tiến hành bằng nhiều hình thức như viết báo cáo, thi viết, thi thực hành kỹ năng, thi vấn đáp... Thêm vào đó, khi đánh giá thành tích học tập, nhà trường sẽ đánh giá tổng hợp từ kết quả thi và tình hình học tập thường ngày. Việc đánh giá được thực hiện theo GPA (Grade point Average).

## 7 Cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm, và chứng nhận tín chỉ

Học viên đã lấy đủ các tín chỉ cần thiết sẽ được cấp “Bằng tốt nghiệp” và “Bằng điểm” cùng các “Chứng nhận tín chỉ” vào lễ tốt nghiệp. Trường hợp học viên chưa đạt đủ 32 tín chỉ cần thiết để hoàn thành khóa học, hoặc điểm GPA đạt dưới 2.00 thì chỉ nhận được bằng điểm và chứng nhận tín chỉ.

## 8 Mua bảo hiểm sức khỏe quốc dân - Comprehensive Insurance for Students Lives Coupled with PAS for International Students

Học sinh Khoa Du học sinh bắt buộc phải mua bảo hiểm sức khỏe quốc dân và bảo hiểm tổng hợp đời sống sinh viên có kèm bảo hiểm tai nạn dành cho du học sinh

## 9 Cơ chế tuyển sinh nội bộ lên Đại học Quốc tế Osaka

Nhà trường có cơ chế tuyển sinh nội bộ học lên Đại học Quốc tế Osaka, khác với kỳ thi du học thông thường, chỉ dành cho học viên đang học tại Khoa Du học sinh trường Đại học Quốc tế Osaka có nguyện vọng học lên đại học của trường.

Chương trình Đại học và Cao học của trường chỉ bắt đầu vào tháng 4.

## 10 Về năng lực tiếng Nhật của người đăng ký vào Khoa Du học sinh

Khoa Du học sinh có chuẩn bị các bài giảng phù hợp với nhiều trình độ khác nhau của học viên nhưng tại thời điểm nộp đơn thí sinh ít nhất cần phải có năng lực tiếng Nhật đạt trình độ cấp N4 của kỳ thi năng lực Nhật ngữ (hoặc chứng chỉ tương đương), hoặc được yêu cầu có trình độ tiếng Nhật cao hơn.

Trong trường hợp thí sinh có dự định học tiếp lên đại học hoặc sau đại học, học viên cần phải đạt trình độ năng lực tiếng Nhật cao hơn.

## 11 Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam

**Hà nội: VĂN PHÒNG LIÊN LẠC OIU TẠI HÀ NỘI**

P302, số 35, Ngõ 61 Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: +84-24-37368809



# Số tín chỉ của từng môn học và điều kiện hoàn tất khóa học

Để nhận được “Chứng nhận hoàn thành khóa học” sau khi kết thúc 1 năm học tại Khoa Du học sinh, trường Đại học Quốc tế Osaka, học viên phải lấy được tổng số 32 tín chỉ. Những tín chỉ này được gọi là “điều kiện hoàn thành khóa học”.

Trường hợp học viên đã hoàn thành khóa học nhưng chưa lấy được đủ 32 tín chỉ và trường hợp GPA không đạt 2.00 thì chỉ được cấp “chứng nhận kết quả học tập và các tín chỉ đã đạt được”. Đồng thời, học viên cần chú ý chi tiết các điều kiện hoàn thành khóa học.

\* Các môn học có thể được nhà trường thay đổi mà không cần thông báo trước.

## Môn học tiếng Nhật

Học viên phải hoàn thành ít nhất **20** tín chỉ một năm

	Học viên phải hoàn thành ít nhất 20 tín chỉ	Số tín chỉ mỗi kỳ
Các Môn Tiếng Nhật	Tiếng Nhật I (Chữ viết, từ vựng)	2
	Tiếng Nhật II (Ngữ pháp)	2
	Tiếng Nhật III (Đọc hiểu)	3
	Tiếng Nhật IV (Nghe hiểu)	2
	Tiếng Nhật V (Giao tiếp)	2
	Tiếng Nhật VI (Biểu thị văn bản)	2
	Luyện thi năng lực tiếng Nhật cấp độ N1	1
	Luyện thi năng lực tiếng Nhật cấp độ N2	1
	Tiếng Nhật thực hành I - VI (Luyện nghe các môn chuyên ngành)	2 mỗi môn

\* Các môn học có thể được nhà trường thay đổi mà không cần thông báo trước.

## Môn học tìm hiểu Nhật Bản

Học viên phải hoàn thành ít nhất **4** tín chỉ một năm

	Học viên phải hoàn thành ít nhất 4 tín chỉ	Số tín chỉ mỗi kỳ
Các môn học tìm hiểu Nhật Bản	Xã hội và văn hóa Nhật Bản	2
	Japanese Society and Culture	2
	Môn học đặc biệt về Nhật Bản	2
	Special Lecture on Japan	2
	Nghiên cứu văn hóa truyền thống Nhật Bản I ~ IV	2 mỗi môn
	Nghiên cứu Nhật Bản thực tiễn	2
	Interdisciplinary Japan Studies	2

\* Môn nghiên cứu văn hóa truyền thống Nhật Bản I và II, về nguyên tắc, là môn học dành cho du học sinh diện trao đổi các trường.

\* Các môn học có thể được nhà trường thay đổi mà không cần thông báo trước.

Để hoàn tất khóa học, cần lấy được tổng số **32** tín chỉ và điểm GPA từ 2.00 trở lên.